TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2024/HS-ST
Ngày 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Nhựt và Ông Trần Hải Đăng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28/11/1988 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân H (chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1962; Chồng là Đặng Quốc V, sinh năm 1979 và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà **Đào Thị Thu Y**, sinh năm 1964 (chết)

Người đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại: Chị **Trương Kim C**, sinh năm 1985 (con ruột bị hại) (có mặt).

Cùng trú tại: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh K

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 24/9/2023, Nguyễn Thị Thu H đến đi nhà của chị Phạm Thị Kim D tại thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang chơi. Tại đây, H có

uống khoảng 03 lon bia có cồn nhãn hiệu BIVINA. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe nhãn hiệu HONDA VARIO màu xanh đen, biển số 68T1-539.25 đi về thành phố Rạch Giá. Khi H điều khiển đến đoạn đường Km 102+500 quốc lộ 80 thuộc ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì thấy bà Đào Thị Thu Y đang đi bộ sang đường từ lề trái sang lề phải theo hướng lưu thông của H. Do khoảng cách gần nên xe của H không tránh kịp đã va chạm vào người bà Y, xe của H đẩy bà Y thêm khoảng 20 mét nữa mới ngã xuống đường. Hậu quả, bà Y bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 20/10/2023 thì tử vong tại nhà. Gia đình từ chối khám nghiệm tử thi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích của bà Y thông qua hồ sơ bệnh án.

Tại Bản Kết luận giám định thương tích số: 960/KLTgTHS-PY ngày 15/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với bà Đào Thị Thu Y kết luận:

1. Các kết quả chính:

Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu được cung cấp, chấn thương gây:

- Nứt xương má phải, cung gò má phải và xương bướm 2 bên.
- Gãy 1/3/ giữa xương đòn phải.
- Gãy xương sườn IV, V, VIII, IX, X và XI bên phải, tràn dịch màng phổi phải, trái. Xẹp đáy phổi phải, trái.
- Gãy 1/3 dưới xương quay phải.
- Gãy đốt gần ngón V tay phải.
- Gãy xương ngồi mu, chậu mu 2 bên.
- Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải.
- Gãy 1/3 trên xương đùi trái.
- Chấn thương gan và thận độ II.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Đào Thị Thu Y qua hồ sơ bệnh án số: 2230100612 của Bệnh viện Chợ Rẫy tại thời điểm chuyển viện là: 86% (Tám mươi sáu phần trăm).

Tại phiếu xét nghiệm vào lúc 21 giờ 47 phút ngày 24/9/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang đối với bà Đào Thị Thu Y, kết luận về nồng độ cồn trong máu: 0.0 mg/100 ml.

Tại phiếu xét nghiệm vào lúc 23 giờ 04 phút ngày 24/9/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Thị Thu H, kết luận về nồng độ cồn trong máu: 65,3 mg/100 ml.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT- VKS-CT ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Trả lại cho Nguyễn Thị Thu H 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 cư trú ấp Sơn Tiến, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Nguyễn Thị Thu H là người có giấy phép lái xe theo quy định. Vào ngày 24/9/2023 H đi đến nhà chị

Phạm Thị Kim D ở huyện Tân Hiệp chơi và có uống khoảng 03 lon bia. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe môtô biển số 68T1-539.25 đi về hướng thành phố Rạch Giá. Khi đi đến ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì H nhìn thấy bà Đào Thị Thu Y đang đi bộ sang đường nhưng do H điều khiển xe chạy nhanh và khoảng cách gần nên H không xử lý kịp dẫn đến đụng vào người bà Y. Hậu quả, làm cho bà Y bị thương tích đến 86% và cho đến ngày 20/10/2023 bà Y tử vong.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ….b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định….."

Ngoài ra, đối chiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 11 luật Giao thông đường bộ thì *"..... Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn."*.

Từ những căn cứ trên cho thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những gây ảnh hưởng đến lĩnh vực an toàn giao thông trên tuY đường nơi xảy ra vụ án mà còn gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho một người bị tử vong. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ trách nhiệm hình sự nên nhận thức được khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ phải chấp hành đúng theo luật giao thông đường bộ, nếu không khi xảy ra tai nạn dù là lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng khi tham gia giao thông bị cáo lại sử dụng rượu bia vượt mức quy định mà pháp luật cho phép và chủ quan không giảm tốc độ nhường đường cho bà Y qua đường. Dẫn đến xe bị cáo đụng vào người bà Y làm cho bà Y bị thương tích đến 86% và là nguyên nhân dẫn đến bà Y bị tử vong. Từ việc không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ của bị cáo đã làm cho gia đình bị hại phải vĩnh viễn mất đi một người thân, đây là nỗi đau và tổn thất lớn về mặt tinh thần không gì bù đắp được. Với hậu quả mà bị cáo gây ra, HĐXX nghị án, thảo luận nhận thấy cần có một mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tích cực khắc phục xong hậu quả cho gia đình bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con bị cáo còn nhỏ nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét cho bị cáo. Ngoài ra cho thấy, tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền cho bị hại tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo Nguyễn Thị Thu H với người đại diện theo uỷ quyền cho gia đình bị hại chị Trương Kim C đã tự nguyện thoả thuận là bị cáo sẽ khắc phục cho gia đình chị số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục xong và tại phiên toà chị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép láy xe tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 cư trú ấp Sơn Tiến, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cần xử trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H 02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04** (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thu H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử trả lại cho Nguyễn thị Thu H 01 giấy phép láy xe tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988 cư trú ấp Sơn Tiến, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 29/QĐ-VKS-CT ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

4. Về áp phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND TT. Sóc Sơn, H. Hòn Đất;
- Bị cáo, NĐDHPBH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong